

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-ST

Ngày: 26-5-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TAH ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/5/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh V trình bày: Vào ngày 27/8/2020, anh có cho anh Lê Văn B mượn số tiền 45.000.000đ và 15 chỉ vàng 24k. Khi nhận tiền anh B có viết biên nhận và có anh Lê Văn B (Em ruột của anh B) bảo lãnh và cam kết mỗi tháng trả 4.000.000đ đến xong nợ. Tuy nhiên, từ khi nhận được tiền đến nay anh B và anh B không trả số tiền nào như đã cam kết.

Nay anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh B và anh B cùng liên đới trả số tiền 45.000.000đ và 15 chỉ vàng 24k.

Bị đơn anh Lê Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn B, chị Huỳnh Thị L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Lê Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn B, chị Huỳnh Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh B, anh B và chị Lan.

[2] Nguyên đơn Nguyễn Minh V khởi kiện bị đơn anh Lê Văn B về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh”, anh B có địa chỉ cư trú tại ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét thấy, anh Nguyễn Minh V khởi kiện đòi anh Lê Văn B và anh Lê Văn B liên đới trả số tiền nợ 45.000.000đ và 15 chỉ vàng 24k, có cung cấp chứng cứ là “Biên nhận vay tiền” ngày 27/8/2020 để chứng minh, giấy biên nhận tiền này là bản chính nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ. Nội dung tờ biên nhận thể hiện anh B có mượn của anh V số tiền 45.000.000đ và 15 chỉ vàng 24k, đồng thời có anh B là người bảo lãnh. Đối với anh B và anh B, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì xem như các anh từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nhận nợ của anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V là phù hợp với quy định tại các Điều 335, Điều 342, Điều 351, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của anh V được chấp nhận nên anh B và anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Giá vàng 24k tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.440.000đ/01 chỉ (Để tính án phí)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 335, Điều 342, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh V. Buộc anh Lê Văn B và anh Lê Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Minh V số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và 15 (Mười lăm) chỉ vàng 24k, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Lê Văn B và anh Lê Văn B liên đới chịu 6.330.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho anh Nguyễn Minh V số tiền 3.187.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000129 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 26 tháng 5 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông

- Ông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp vay tài sản và bảo lãnh*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn B, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lê Văn B, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 335, Điều 342, Điều 351,

Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh V. Buộc anh Lê Văn B và anh Lê Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Minh V số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và 15 chỉ vàng 24k, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Lê Văn B và anh Lê Văn B liên đới chịu 6.330.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho anh Nguyễn Minh V số tiền 3.187.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000129 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 5 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

